

PHẬT-GIÁO HỘI
ASSOCIATION BOUDDHIQUE

ĐUỐC - TUỆ

TUẦN BÁO RA NGÀY 1^{er} VÀ 15

Báo quán ở chùa Quán-Sứ N 73 Richaud, Hanoi



Chủ-nhiệm : Nguyễn-nàng-Quốc
Chánh hội trưởng hội Phật-giáo
Quản-lý : Cung-đình-Binh

Chánh chủ-bút: Phan-chung-Thứ
Sư cụ chùa Hàng-Nữ
Phó chủ-bút: Dương-văn-liên
Sư cụ chùa Tê-Cát

GIA BAO : Cả năm 1\$50. Nửa năm 0\$80. Mỗi số 0\$07.

MỤC - LỤC

Số bài	Số trang
Chàng ta phải nương theo lời Phật...	3-12
Phật-luật-học	12-14
Trúc song tùy bút	15-17
Trà-a-luân	18-21
Vấn uyển	22-23
Thời sự	24-25
Phương danh các vị cúng tiến làm chùa Hội-quán	26



KINH DƯỢC-SU GIẢI NGHĨA

Bản giá đặc biệt từ nay đến cuối tháng ba Op.90. Sang đầu tháng tư giá 1p.2:0 Ở xa xin gửi thêm Op.20 cước.

*Chúng ta phải nương theo lời Phật
mà xây đắp nên cái nền
Nhân-gian Phật-giáo⁽¹⁾*

I. — Rõe lòng tôn kính

« Kinh lấy đức Thích ca Mâu-ny, ngài là bậc
« đã thấu tỏ hết thấy thế gian; Kinh lấy các
« bậc thánh hiền đã ngộ được giáo-lý chi chân,
« xin các ngài rủ lòng từ bi thương xót tiếp
« dẫn cho chúng con, khấn cho những công
« quả của chúng con tam chớng được viên thành,

Trong kinh Pháp hoa nói rằng : « ba cõi không yên,
như trong nhà cháy » Người ta ở trong cõi đời ngũ-
chược sâu sa này, rất là thống khổ, vì chúng hết
thầy chúng sinh đều hay chịu những nỗi thống khổ
ấy, cho nên cõi đời ta ở đây mới gọi là cõi Sa-bà
(chịu khổ). Chư Phật bồ-tát, vì muốn giải-thoát hết
thầy sự thống khổ cho chúng sinh, cho nên cứ đi
lại cõi thế-gian này, làm đạo bồ-tát, tu thành chính-
giác, dùng hết mọi phép phương-tiện, khiến cho chúng sinh
ra khỏi chốn ác, yên ở chốn lành. Chư đức Thích-
ca cũng tự nói rằng : « Ta đi lại trong cõi Sa-bà để
cứu cho chúng sinh thoát mọi sự khổ đã tới tám
ngàn lần rồi » Xem thế thì biết nhân-gian sở dĩ
cần có Phật-giáo, chỉ là vì cầu giải-thoát hết mọi
sự thống-khổ cho nhân-gian mà thôi.

Lấy con mắt nhà lịch-sử, xem xét cái luật nhân-quả
của nhân-gian, từ khi cõi đời có văn-tự có lịch-xử
đề ghi chép tới nay, thì bộ sử của loài người trong
cõi đời, chỉ là một bộ lịch-sử thống-khổ thôi vậy.

Vì sự mưu toan giải-thoát những nỗi thống khổ
ấy, cho nên mới có các bậc hiền triết ra đời, có
các nhà tôn-giáo nhà triết-học ra đời, cho chí đến

(1) Thuật theo ý kiến của Pháp-phảng pháp sư trong Hải-trào-âm.

đức Phật tỏ ta cũng nói rằng: « Ta vì một sự nhân - duyên lớn mà xuất - hiện ra đời ». Sự lớn ấy là sự gì? Tức là một sự mở bảo cho chúng sinh tỏ ngộ vào nơi biết - thấy 知見 của Phật. Tỏ ngộ vào nơi biết thấy của Phật, tức là giải quyết những nỗi thống khổ vậy. Tôi phần lịch - sử tôn - giáo mà xét, thì biết là Phật - giáo chính là một tôn - giáo cứu vớt nhân - gian rất nóng sốt, rất lớn lao. Có người nói rằng, kể về phần giá - trị và địa - vị ở trong lịch - sử tôn - giáo, thì Phật - giáo đáng đứng đầu, thực không phải là lời nói quá đáng vậy. Phật - giáo ở nhân - gian có cái lịch - sử quang - vinh ngót ba ngàn năm, có hàng mấy vạn quyển sách đủ cả bách khoa, có số tín - đồ quá nửa số người trong thế - giới, vì thế nên Phật - giáo với nhân - gian, có cái quan - hệ rất sâu sa mật thiết, và lại là một phép cứu - độ nhân gian có một không hai, vì thế cho nên phải xây đắp nền cái nền Nhân gian Phật - giáo.

Phật - giáo đã đặt cách giáo hóa cho nhân gian rồi, thì ta phải nên lấy sự đem đạo Phật mà giáo - hóa cho nhân - gian là một sự cần thứ nhất. Ta cứ xem ngay cái công vận - động giáo hóa nhân - gian của đức Thích - ca trong 49 năm trời, ta sẽ thấy rõ mục - đích của Phật rồi. Nói ngay đến những nền Phật - giáo vượt ra ngoài nhân gian kia, cũng phải lấy phương pháp giáo - hóa nhân gian làm cơ - sở cả, vậy ta đối với Phật - giáo, phải nhận rõ rằng sự giáo hóa của Phật lấy nhân gian làm cái cơ - sở lớn nhất, lại là cái căn - bản giáo - hóa cho hết thảy các phép giáo - hóa nữa. Nếu người truyền bá Phật - giáo không biết rõ lẽ ấy, hay biết mà không làm, chỉ chuyên về sự nghiệp Phật - giáo vượt ra ngoài nhân - gian và không đếm xỉa đến nhân - gian, thực không khác gì lâu gác nơi hư không, cung thành bằng bóng quáng, cũng lại như người muốn có dòng nước giải mà không chịu khai

nguồn, muốn cây tươi tốt mà không chịu vun bón gốc dễ vậy.

Về phần Tiều-thừa Phật-giáo, cầu lợi riêng mình kia, nguyên cũng không rời sự giáo hóa thế-gian, chỉ vì người tu học kia chán ghét thế-gian, sợ hãi sinh tử, chỉ vội tìm lấy cái thú giải-thoát của từng người (cá nhân), cho nên đối với công cuộc nhân-gian Phật-giáo, vì cứu-tế loài người mà hi-sinh cả tinh thần của từng người đi họ không chịu làm vậy, vì thế mới diễn thành cái quan-niệm cho người đời coi Phật-giáo là một tôn-giáo chốn đời, là một tôn-giáo trái đời, ở bên Ấn-độ như thế mà ở nước Tàu nước ta cũng thế, mà đại-đa-số người trong thế-giới bây giờ cũng vẫn còn coi như thế cả. Nhưng ta xem đến chốn tinh thần của đức Thích-ca mâu-ny thì hoàn toàn chú trọng ở nhân-gian, biết bao nhiêu phương pháp giáo hóa cũng là vì nhân-gian cả, không nhiệm thế-gian, cũng không chán ghét thế-gian, vì thế cho nên ta phải nương theo lời Phật mà xây đắp nên cái nền nhân-gian Phật-giáo. Cái đích của Đại-thừa Phật-giáo, cố nhiên chú trọng vào trong đời rồi, mà cái nơi tinh thần khẩn bố, thì hoàn toàn là cái chủ-nghĩa hy-sinh, nội các việc đã làm ra, đều lấy sự lợi ích cho chúng sinh làm cốt tử. Vì Tiều-thừa Phật-giáo, đối với chúng sinh, lấy chỗ không làm tổn hại ai là cùng cực, tức là sự lợi ích về tiêu-cực, còn Đại-thừa Phật-giáo, đối với chúng sinh, không những không làm tổn hại, lại còn tiến lên làm các sự cứu-tế về tích-cực nữa. Tuy nhiên, kể đến chỗ giáo-lý phát đạt đến cực điểm thì nhiều người không hiểu nổi, lại in tưởng rằng Đại-thừa Phật-giáo là một đạo nói suông bản huyền, những cảnh-giới và phúc-trí của 40 lớp bồ-tát, tuyệt không có can hệ gì với nhân-gian, cái đạo giác ngộ lục-độ vạn-hạnh kia bởi đâu mà làm được, bề khô mênh mông, nhà cháy ngùn ngụt, dù

có một hai con người có lòng rộng lớn, cũng như một chén nước cứu một xe củi cháy, phỏng có ích gì? Nguyễn lớn của Bồ-tát, làm được, khó lắm, mà sự thông khổ của nhân-gian, biết bao giờ cứu độ được. Các Phật-giáo đều nói rằng mở lòng Bồ-đề, rằng làm đạo Bồ-tát, cái lòng ấy ở nơi nào mà mở ra được, cái đạo ấy bởi chỗ nào mà làm nên được? Nói lớn thì dễ, việc nhỏ khó thành, độ-sinh... độ-sinh, chỉ là lời nói đầu miệng mà thôi! Không, không phải thế, ta xem phép Đại-thừa giáo hóa của đức Thích-ca, ngài chia làm ba phần **cảnh, hành, quả**, chẳng qua là để mở mang cái tâm-cảnh của bậc đại-chí-sĩ đó thôi. Lên cao từ thấp, phép lực-độ, phép tứ-nhiếp, có một phép nào một sự nào ra ngoài thế-gian đâu? Đi xa từ gần, ba bậc hiền, mười bậc thánh, có một ngôi nào một người nào mà không ở ngay nhân-gian này đâu? Huống chi Tổ-sư đã nói rằng: « Phép Phật ở ngay thế-gian, phép Phật không ngoài sự làm cho thế-gian được giác ngộ », vì thế cho nên ta phải nương theo lời Phật mà xây đắp nên cái nền nhân-gian Phật-giáo.

Về hồi sau, trong Đại-thừa Phật-giáo chỉ có một phép bí-mật là phát-chiến rất thịnh. Phép ấy nguyên là vì thu phục đạo Bà-la-môn lúc bấy giờ mà đặt ra. Nhưng theo về phần người ta đối với Phật-giáo mà xét, thì đều nhận là phép giáo hóa cho quý, giáo-hóa chư thiên, giáo hóa cho bậc siêu việt loài người, không phải là phép giáo hóa người, cho nên phép ấy nổi lên, thì Phật-giáo ở Ấn-độ mất hết ngay. Sao vậy?

— Đó là vì phép dạy bỏ hẳn nhân-gian, là phép dạy không phải vì nhân-gian, là phép dạy hoàn toàn lấy phép giáo-hóa hạng không phải là người mà giáo-hóa người vậy. Xét đến chỗ đức Thích-ca sở dĩ có phép mật-giáo, không phải là phép mật như của nước Ấn-độ lúc bấy giờ, cũng không phải là phép mật đang thì

hành bây giờ, xem ý đức Thích-ca ở nhân-gian nói một phép gì để giải quyết một sự thống - khổ cho nhân-gian rồi, thì nhân cơ phương - tiện lại nhiếp - thụ cho cả các chúng sinh không thuộc về người, hoặc là để gìn giữ lấy chính pháp giải quyết sự nhân-gian ấy, mới nói ra các đàn chú, cho nên dám quyết rằng mật-giáo không phải là chính pháp của Phật, mà chỉ là một món phụ ở trong Phật-giáo thôi. Cho nên ở trong Phật-pháp, mà chỉ hoàn toàn khai - chương nào Những nghi-quỹ nọ, kim-cương mạn - đà - la kia mà quên mất mình là người, lại quên cả mình đang sống ở nhân-gian, chịu bao ơn huệ của nhân - gian, thì những sự độ-sinh... độ-sinh kia, chỉ là một câu lót miệng mà thôi. Uống nước nhớ nguồn, là lẽ đương nhiên, kia ơn thế-gian, nọ ơn chúng sinh, phải mau mau báo đáp. Vì thế nên đã sinh ra ở nhân - gian, lại gặp hội chấn-hưng nhân-gian Phật-giáo, thì ta phải làm một nhà thực hành nhân-gian Phật-giáo trước, tự mình phải thể, mà giáo - hóa nhân - gian cũng phải như thế, thế mới là con đường chính vậy. « Phải tu cho thân mình thành Phật ngay », một câu ấy đối với đạo bồ-đề, tuy có ý sa - vọng quá, nhưng đối với nhân-gian, thực là một lời phương-tiện giắt dẫn cho người mở lòng mà giáo hóa cứu độ chúng sinh vậy. Chúng-sinh khổ lắm rồi, đợi đến bao giờ mới có người tu tới bậc ba phần đều mật tức thân thành tựu để mà làm việc lớn của Phật ư ? Những phép giáo hóa của đức Thích-ca là vì nhân-gian, không phải là xa lìa nhân-gian, hề ai làm được lợi ích cho nhân-gian, tức là siêu việt ra ngoài nhân-gian, cũng tức là một công hành bí-mật bất khả tư nghị rồi, vì thế cho nên ta phải nương theo lời Phật mà xây đắp nên cái nền nhân - gian Phật-giáo.

Phật-giáo ở nước ta, cũng có cái nhân duyên lớn, lịch sử cũng lâu, lòng tin ngưỡng của nhân dân cũng

rất thâm thiết. Nhưng về phần tu hành thì chỉ có ba phái là thịnh bơn cả. 1. Thuyền-tông ; 2. Tịnh-độ tông ; 3. Mật-tông. Thuyền tông phần nhiều phát đạt về mặt triết-học, Tịnh-độ tông và Mật-tông phần nhiều phát đạt về mặt tôn giáo. Gần nay thì các tông đều suy, phái tu Tịnh-độ chỉ số về mặt chán cõi Sa - bà, thích miền cực-lạc, ngồi niệm Phật chờ ngày chết được vãng sinh, mà có ba phần cốt yếu : 1. Hiếu thuận cha mẹ, 2. Thương cứu chúng sinh, 3. Dâng cúng kinh điển đại-thừa là ba môn tu phúc ở nhân - gian thì hoàn toàn không chịu thực hành, thành ra Phật-giáo không còn có quan hệ gì với đời, cho nên người đời trông thấy người tu chỉ cho là đồ vô - dụng, hay dùng bốn chữ A-di-đà-Phật để chế diễu thôi. Còn như Mật-tôn xưa kia đã lạc vào lối ứng - phó độ cho ma quỷ, song nếu độ được quỷ thực, cũng còn là hay, nhưng thiết ra bây giờ người đời có việc tang ma cầu cúng, mời các người tu đến tụng kinh làm chay, thực chẳng khác gì mời phượng tuồng về để đóng trò. Về bên người tu, đi làm như thế, cũng chẳng hiểu mình làm thế là làm cái gì, rút lại chỉ biết cho tiền vào túi mà thôi. Đến như Thuyền-tông nguyên là cốt tủy của Phật, nhưng gần nay thì đã sai lạc hồ hết, mà đã nuôi thành cái thói quen rất ác liệt, chỉ nằm giải trong chốn núi rừng, không hề mó tay làm một việc gì, để cho thế - gian đối với Phật pháp, chỉ cho là một lối tu không có can thiệp gì đến đời, kết quả những chốn thiên - lâm, chỉ là những chốn đạo-tràng để nuôi thành cái thói lười biếng trễ nhác cho thế gian, xét đến cội nguồn, chỉ là vì Phật-giáo của nhân gian, lại làm ra Phật-giáo khác nhân gian, người tu vốn là người tu vì nhân-gian, lại thành ra người tu khác nhân-gian cả vậy. Thường nghe người ta nói : « Người ấy không làm người nữa, người ấy đã đi tu làm Hóa-thượng rồi ». Thế là người ta cho rằng hóa-

thượng không phải là người, Phật - pháp cũng không phải là cái phép của nhân - gian. Cái có đó có khó biết đâu, đó chỉ là vì những sự tu hành của người tu, như cây không có rễ ăn xuống đất mà thôi. Vì thế nên gần đây các nhà trí-thức đề sớ công cuộc chấn - hưng Phật - pháp đã kêu lớn rằng : Phật - pháp không ở trong chùa, người tu trong chùa; không đủ làm đại-biểu cho tinh thần Phật-pháp ! Than ôi ; ai là người tu hành có tâm, nghe thấy những câu nói ấy mà không cảm động được ư ? Vì thế cho nên bây giờ muốn chấn-hưng Phật-giáo nước ta, chỉ còn có một phép xây đắp nền nền nhân - gian Phật-giáo thì mới được.

Nông nổi thống khổ của loài người, từ khi có lịch-sử tới nay, thực chưa thấy có bao giờ thống khổ ác liệt đến như ngày nay. Chẳng nói đâu xa, cứ xem ngay những sự biến - cố trên thế-giới bây giờ, cũng đủ thấy cái nổi thống khổ của loài người, đã không thể hồi-đầu được nữa. Những sự đã hiện ra trước mắt, những sự sẽ xảy ra sau này, tàn nhẫn ác độc, không biết thế nào mà nói năng mà hình-dung được nữa. Nói về phương pháp cứu-vãn, cố nhiên là phải trông vào các chính - trị khôn khéo, nhưng cái sức cứu vãn của tôn-giáo cũng không thể coi thường được. Kể trong tôn-giáo thì cái sức của Phật-giáo rất lớn, mà trong Phật-giáo kén trọn lấy phần thích hợp với nhân-gian bây giờ, thì chỉ có Nhân-gian Phật-giáo, vì thế nên ta phải nương theo lời Phật mà xây đắp nền nền Nhân-gian Phật-giáo.

Cứ theo như mọi lẽ đã kể ở trên, dù biết rằng Phật-giáo nguyên là vì nhân-gian, mà bây giờ thì mất hết cả ý nghĩa nhân-gian rồi. Cái lúc Phật-giáo còn ở nhân-gian, thì loài người trên cõi đời, cho chi bên Ấn-độ nữa, cũng còn được hưởng sự yên vui nhiều.

bây giờ thì Phật - giáo đã mất hết cái tinh thần phương - tiện giáo hóa nhân-gian, Phật-giáo không còn ở nhân - gian, cho nên nổi thống khổ của loài người càng như thấy thả lửa cho nóng thêm, dội nước cho chìm thêm. Công đức của chư Phật bất khả tư nghì, mà nổi thống khổ của chúng sinh ngày nay cũng bất khả tư nghì vậy.

II Thế nào là nhân gian Phật giáo ?

Nhân-gian Phật-giáo, nhân-gian tức là cõi đời của loài người đang ở đây, cho nên gọi là nhân-gian. Nhân là nhân-loại, gian là thế-gian, cũng gọi là thế-giới. Nhân loại tức là thế-gian, cho nên gọi là nhân-gian. Tới ngay loài người trong thế-gian này mà đạt cách Phật-dã giáo hóa, nghĩa là lấy phương pháp giáo hóa của Phật mà tế-dộ lợi ích cho loài người trên thế-gian, cho nên gọi là Nhân-gian Phật-giáo.

Trong sách Phật thường nói ra ba cõi thế-gian : 1.) Hữu-tính thế-gian, 2.) Khí thế-gian, 3.) Chính-giác thế-gian. Hữu-tính thế-gian là cõi đời của nam nữ chúng sinh người, trời, quỷ, súc-sinh và địa-ngục ở Khí-thế gian tức là cõi đại tự nhiên như núi, sông, đất đai, cùng mặt trời, mặt trăng thời-vạn. Chính-giác thế-gian thì có cõi chính giác thế gian của Thanh-vân thừa. Chính-giác thế gian của Duyên giác thừa, chính-giác thế-gian của Phật và bồ-tát. Nay nói riêng về nhân-gian Phật-giáo. Nhân tức là đại biểu cho hết thầy cõi hữu tính thế-gian, gian tức là thế-gian, tức là đại-biểu cho cả thế-giới của hết thầy các giống hữu-tính ở Phật-giáo tức là đại biểu cả các cõi chính giác thế-gian của tam thừa (4) do cõi chính-giác thế-gian của thánh hiền trong tam-thừa mà dùng các phép phương - tiện quyền - biến khéo - léo để giáo - hóa cứu độ cho

(4) Tam thừa : 1. Thanh-vân thừa, 2. Duyên-giác thừa, 3. Phật thừa.

hết thầy các hữu tình thế gian của người và năm ngã, hoặc là cõi thế-gian hữu tình của người và năm ngã này xin y theo cái cõi chính - giác thế-gian của thánh hiền trong tam-thừa mà được thoát khỏi hưởng sướng, cho nên mới gọi là Nhân-gian Phật-giáo.

Lại nữa, nhân-gian Phật-giáo là cái nền tảng cho cả Phật-giáo trong ngũ-thừa (1) vì có xây đắp được cái nền Phật-giáo ở nhân-gian thừa, rồi mới xây đắp nên cái nền Phật-giáo bốn thừa kia. Nay vì cứu độ những nỗi thống-khổ cho nhân-gian và xây đắp nên cái nền Phật-giáo các thừa khác, cho nên phải xây đắp cái nền Nhân-gian Phật-giáo. Thế thì đủ biết rằng Nhân-gian Phật-giáo tức là một đại-tổng pháp môn cho hết thầy Phật-giáo. Hết thầy Phật-giáo, không ngoài Nhân-gian Phật-giáo. Cho nên xây đắp cái nền Nhân-gian Phật-giáo là làm cho thiệt hiện nhân-gian tức là Phật-giáo, Phật-giáo tức là nhân-gian Phật-giáo đã hoàn toàn là phép giáo hóa nhân-gian, thì ngoài nhân-gian ra không có Phật-giáo nữa, vì thế nên gọi là Nhân-gian Phật-giáo.

III. — Nương theo lời Phật xây đắp nên nền Nhân gian Phật-giáo

Có người hỏi rằng : Vì nhân - duyên gì mà nương theo lời Phật xây đắp nên nền Nhân-gian Phật-giáo ? Xin trả lời rằng : Lời Phật dạy tức là lời di-giáo của đức Phật Thích-ca đã nói cho nhân-gian. Những lời di-giáo ấy, bất luận là thời đại nào, là dân tộc nào, đối với sự yêu cầu trong vấn-đề nhân sinh đều thích hợp cả. Những lời di-giáo ấy đã thí nghiệm ở bên Ấn-độ ngày xưa, đã có kết quả tốt, vì thế cho nên phải nương theo lời Phật mà xây đắp nên nền Nhân-gian Phật-giáo. Lại nữa, đức Thích-ca ngài là một bậc đại giác ngộ, thì chỗ đã thấy 所見 của ngài tất không lầm, lời ngài đã nói tất không sai, là lời nói đúng chân-lý, lời nói đúng sự thực, lời nói như

chân - như, lời nói không hảo - huyền, hết thầy những phương pháp ngài nói ra, đều khiến cho chúng sinh được yên vui cả, vì thế cho nên phải nương theo lời Phật xây đắp nền nền Nhân-gian Phật-giáo Lại nữa, trong kinh luận có nói rằng : « Hết thầy các bồ-tát có bốn chỗ nương. 1. Nương pháp không nương người, 2. Nương nghĩa không nương lời, 3. Nương kinh đúng nghĩa, không nương kinh không đúng nghĩa, 4. Nương chân trí không nương trí thức. Nay nói rằng nương theo lời Phật, tức là nương theo cái nghĩa bốn chỗ nương ấy vậy. (còn nữa)

PHẬT LUẬT HỌC

(Tiếp theo)

Lại có hai thứ pháp-chính : danh và sắc, lại hai nữa, lòng ngay và lòng yêu, lại hai nữa, cái thấy có và cái thấy không, lại hai nữa, biết xấu hổ và không biết tủi thẹn, lại hai nữa, biết xấu hổ và tủi thẹn, lại hai nữa, trí lặn và trí vô sinh, lại hai nữa, làm hai nhân hai duyên mà sinh ra yêu muốn, sắc sinh đẹp và không nghĩ ngợi, lại hai nữa là hai nhân hai duyên mà sinh ra dạn bực, oán ghét và không nghĩ ngợi, lại hai nữa, là hai nhân hai duyên mà sinh ra hiền sáng, theo người nghe và nghĩ ngợi sáng, lại hai nữa, là hai nhân hai duyên mà sinh ra hiền đúng, theo người nghe và nghĩ ngợi đúng, lại hai nữa, làm hai nhân hai duyên, phép giải-thoát học và giải-thoát vô học, lại hai nữa, làm hai nhân hai duyên cõi hữu - vi và cõi vô-vi vậy.

Lại có ba thứ pháp - chính, là ba cõi chẳng lành : tham muốn, dận bực và ngày dốt, lại ba nữa là ba cõi lành, không tham, bực và ngày, lại ba nữa, là ba hành vi chẳng tốt, chẳng tốt hành vi ở thân, ở miệng và ý, lại ba nữa là ba hành vi chẳng lành, hành vi chẳng lành ở thân, ở miệng và ý, lại ba nữa, là ba đường làm rữ, đường làm rữ ở thân, ở miệng và ý, lại ba nữa, là ba đường làm lành, đường làm lành ở thân, ở miệng và ý, lại ba nữa, là ba điều tưởng chẳng lành, tưởng muốn, giận và hại, lại ba nữa, là ba điều tưởng lành, không muốn, giận và hại, lại ba nữa, là ba điều nghĩ chẳng lành, nghĩ muốn, bực và hại, lại ba nữa, là ba điều nghĩ lành, không muốn, bực và hại, lại ba nữa là ba nghiệp phúc, nghiệp thí, bằng dăng và nghĩ ngợi, lại ba nữa, là ba sự chịu, là vui khổ và chẳng vui chẳng khổ, lại ba nữa, là ba sự yêu, muốn, có và không có, lại ba nữa là ba nghiệp hữu-lậu, dục, hữu và vô-mình, lại ba nữa là ba thứ lừa, dục, bực và ngày dốt, lại ba nữa, là ba nơi cầu, muốn có mà nét sạch, lại ba nữa, là ba cảnh thêm mạnh, ngã, thế và pháp, lại ba nữa, là ba cõi, muốn, bực và hại, lại ba nữa, ba cõi lia ra không bực và không hại, lại ba nữa, là ba cõi, sắc, vô-sắc và tận, lại ba nữa, là ba tụ, giới, định và tuệ, lại ba nữa, là ba điều cần, giới, định và tuệ cùng được thêm đầy, lại ba nữa, là ba phép tam-muội, không, vô-nguyện và vô-tướng, lại ba nữa, là ba tướng, ngấn dứt, siêng năng và bớt lo, lại ba nữa, là

ba phép minh, trí sáng, trí biết thân mạnh đời trước, trí sáng mất thân và trí sáng lâu hết, lại ba nữa, là ba phép biến hóa, chân thân, biết rõ lòng người sẽ [túy ý nói pháp cho và tha hồ cách dạy bảo, lại ba nữa, là ba cái gốc của dục sinh ra, bởi cái dục hiện thực mà sinh cõi người, bởi cái dục hóa-chuyển mà sinh lên cõi giới hóa-tự-tại và bởi cái dục nơi khác ứng ra mà sinh lên cõi giới tha-hóa, lại ba nữa, là ba điều cầu sinh ra, chúng sinh tự nhiên đã thành khí mà nảy ra lòng vui vẻ như người ở cõi giới Phạm Quang-âm lúc lọt lòng, lại có loài lấy mỗi nghĩ làm sự vui mà tự xưng lên rằng: tốt thay! y như người ở cõi Quang-âm vậy và lại có loài được cái vui chỉ tức hết giống những người ở cõi biến-tịnh, lại ba nữa, là ba cõi khờ, nổi khờ lưu-hành, khờ thân thể và khờ thay đổi, lại ba nữa, là ba cõi, chưa biết, đương biết và biết rồi, lại ba nữa, là ba nếp nhà, Hiền thánh, giới và cõi sạch, lại ba nữa, là ba mỗi phát-khởi, thấy nghe và ngờ, lại ba nữa, là ba điều bản, đời trước có những việc như thế mà bản như thế, đời này và đời sau cũng vậy, lại ba nữa, là ba phép tu, chính định, tả định và bất định, lại ba nữa, là ba sự lo, ở thân, miệng và ý, lại ba nữa, là ba ngôi trường-lão, nhiều tuổi, pháp tính và phúc lãnh, lại ba nữa, là ba con mắt, mắt thịt, mắt thân và con mắt tuệ vậy.

(còn nữa)

TRÚC SONG TÙY BÚT

(Tiếp theo)

Cho khở là sớng

Con ròi nó ở trong chuồng si, con chó con dê trông thấy tất cho là khở vô cùng, mà chính con ròi thì lại lấy làm sớng lắm! Con chó con dê nằm đất nằm cát, người trông thấy tất cho là khở vô cùng, mà con chó con dê thì lại lấy làm sớng lắm. Người ở thế-gian, trên trời trông thấy tất cho là khở vô cùng, mà người thì không biết là khở, mà lại tự cho là sớng lắm. Cứ thế mà suy mãi ra, thì sự sớng sự khở của trời cũng như thế vậy, Biết rõ được lẽ ấy mà cầu sinh sang tịnh-độ, thì muốn trâu cũng không kéo lại được vậy.

Lời bàn góp : Nỗ khở ở thế - gian, không có bút nào tả cho hết được, nhưng xem mấy câu thí-du của Tô Văn-thế, thật khiến cho người nào cũng sót sè, tự nhiên cảm thấy cái khở của thế-gian thực là khở khở vậy.

Nghĩ ngợi tu

Tiếng phạm là Thuyền-na, Tàu dịch là Tu-duy-tu, cho nên lại gọi là thuyền tu. Tỷ-khiêu là biết quý sự nghĩ vậy. Trong kinh lại nói rằng : « Có cái tâm nghĩ *ngợi, chọn không vào trong bề đại-niết-bàn của Như-lai được ». Lại nói rằng : « Phép ấy không phải là phép lấy sức nghĩ lường phân biệt mà biết tới được », thế là cho sự nghĩ là sai vậy. Sao thế ? Vì rằng nghĩ có hai lối nghĩ : một là nghĩ ngợi chính, hai là nghĩ ngợi bậy. Lối nghĩ không chấp trước là có nghĩ mới là nghĩ ngợi chính vậy. Lối nghĩ còn chấp trước là có nghĩ là nghĩ ngợi bậy vậy. Nghĩ lại có hai lối nữa : Một là theo ở ngoài mà nghĩ vào trong, tức là trái tính trần mà hợp với tính giác vậy. Hai là theo ở trong mà nghĩ ra ngoài, tức là trái tính giác mà hợp

ting trần vậy. Theo ở trong mà nghĩ ra ngoài, là nghĩ đi nghĩ lại, nghĩ mãi không hết mà chán-tính càng xa. Theo ngoài mà nghĩ vào trong, là nghĩ đi nghĩ lại, nghĩ mãi đến cùng tận mà trở lại cội nguồn vậy. Do chỗ nghĩ mà vào cảnh không có nghĩ, tức như niệm Phật do chỗ niệm mà vào chỗ không thấy gì là niệm nữa vậy.

Lời bàn góp: Đoạn này nghĩa lý rất khó, phải hiểu rõ cả hai mặt mới được. Một mặt là nghĩ mà nghĩ theo cái tâm sáng bày, thì mỗi nghĩ ấy chỉ làm cho lắng thêm tội ác không trở lại được bản tính nữa. Một mặt là nghĩ mà nghĩ theo cái nghĩa chân chính mẫu nhiệm của Phật thì mỗi nghĩ ấy chỉ làm lắng thêm phúc, thiện, dần trở lại được bản-tính mình. Sở dĩ phải như thế là vì không có nghiệp không phải làm người, đã có nghiệp tức là một tâm mà bao hàm cả thiện (chân như) và ác (vô minh), đã bao hàm cả chân như và vô minh, thì không phải là hoàn toàn thiện hay ác rồi, từ đó trở nên người thiện hay người ác, đều cốt ở chỗ hun tập. Người biết tu thì theo các phương pháp của thánh hiền đã chứng thực rồi truyền lại cho mà cố gắng làm theo, thế là lấy chân-như mà hun vô-minh, vô-minh bị hun mỗi ngày một tiêu diệt dần, vô-minh tiêu diệt, chân-như toàn lộ, thế là lại trở lại bản tâm bản tính là hoàn toàn thiện. Người không biết tu, cứ theo cái lòng muốn sáng của mình mà làm, thế là lấy vô-minh mà hun chân-như, chân-như bị hun, ngày một tối dần, vô-minh toàn lộ, thế là mất hẳn bản tâm bản tính và hoàn toàn ác. Bởi thế nên người ta cần phải tu lắm vậy.

Bạn hay can

Lúc tôi mới xuất-gia, có một vị sư già ở chùa

Trà-thang Cao-đình, nhân ngày dẫn mời tôi sang phó - chai. Lúc đó có một vị tuyền-sur ở đại-linh là người ở phương Bắc, tinh thẳng thần số sàng không biết nịnh ai, nhìn tôi và bảo tôi rằng : « Người ta mời ông là vì Phật-pháp ư ? hay là vì nhân tình ư ? Người ta vì nhân - tình mà trọng ông, thì ông đi làm chi ! Tôi nghe nói thẹn quá, lại có một ông bạn nữa tên là Cồ - minh, bảo tôi rằng : « Từ đây ông đừng ra đời nữa là hay hơn cả ». Tôi nói : « Đó là điều tôi thường nguyện, nguyện suốt đời ở vào địa vị người học mà rèn đức mình ». Ông cười bảo rằng : « Ông còn có ngày phải ra đời, chưa tránh được ». Bây giờ tôi nhớ hai ông bạn ấy, không thể kiếm đâu được nữa, lấy làm cảm thương mãi không nguôi.

Lời bàn góp : Người ta hay hay gì, hoàn toàn nhờ ở công dầy dộ và huấn tập. Lúc bé thì nhờ cha mẹ anh chị, lúc lớn thì nhờ thầy nhờ bạn, mà phần cốt yếu nhất thì bạn lại là bậc đấng đầu. Vì bạn là chỗ ngang bằng, là chỗ cùng bực bực tình thực ra được mà không phải kiêng rờ gì cả, cho nên bạn hay thì mình cũng đua hay, bạn dở thì mình cũng đua dở, đó là cái lẽ nhất định. Vì thế nên thánh hiền dạy người, chú trọng vào chỗ chọn bạn nhất. Đức Khổng-phu-tử nói : « Có ba hạng bạn nên chơi : 1. Thẳng-thắn, 2. Tin cần, 3] Biết nhiều ». Trong ba hạng ấy, hạng thẳng lại là cần nhất. vì được bạn thẳng tức là được cả hai phương diện thầy và bạn vậy. Ta có một người bạn thẳng, có điều gì lầm, bạn nói thẳng vào mặt không nề, thì ta còn bao giờ dám làm ác nữa ru ! Ôi ! quý thay người bạn thẳng.

(còn nữa)

TRÂM - LUÂN

«Tiểu thuyết nhà Phật»

Bác Đạo-tuệ, con thứ ba ông Chương cư-sĩ ở thành Bắc, từ thừa nhỏ đã không ăn các thứ hôi tanh máu thịt, thường theo bà ăn chay niệm Phật. niệm đờ Quán-âm, lên năm tuổi đã học thuộc Tâm - kinh và chú Đại-bi. Bà bác thường đem bác xuống chùa xem Pháp-hội và niệm Phật. Bác rất hâm mộ mấy vị Hòa thượng đầu đội mũ eso, chân đi giép dừ, mình mặc áo thụng trông có vẻ tiên lắm, nên mỗi khi thấy một vị Sư, bất cứ quen hay lạ, đã xa xa vái sát tới đất và bạch cụ rất tôn kính. Bác quy - y vị lão Hòa-thượng ở chùa Vô-vi, Đạo - tuệ tức là pháp-danh của bác. Bác ở trong chùa thường theo các sư lên điện, chấp tay lễ bái, ra vào đi lại coi giống như một vị sư đã thụ đại-giới sam học lâu năm, lễ độ đúng phép lắm. Khi các sư đọc kinh lễ tán, bác tuy không hiểu lời tín, song cũng hay theo dịp bổng trầm mà họa lại, mà tiếng lại trong trẻo dịu dàng, khiến cho nhiều người phải chố mắt trông vào bác mà lấy làm lạ lắm. Khi bác ngồi, hai chân kết già, tay kết ấu Di-đà, mắt nhắm thẳng xuống mũi, mũi quán vào tâm. nghiêm nhiên như một vị lão tăng nhập định. mọi người đều nói rằng: Bác sẵn có căn lành như vậy, nhất định là một vị tu hành đã lâu đời xuất thế. Bác không thích đi học, thường chỉ thích nghe bà bác dạy bảo đọc kinh, mỗi lần đến chùa là bác không thích về nhà nữa.

Năm lên mười tuổi, cha mẹ bác đều từ trần cả. Bác phải chịu một phen phong trần tở tái, không được như trước nữa, ngoài sự bị thương ra, bác lại nghĩ đến con đường về sau này của mình, làm ruộng ư ? đi buôn ư ? làm công nghệ ư ? đi ra ngoài mưu làm việc quan ư ? Hết thầy

các sự nghiệp, bác tưởng đều là khổ, là không. là vô-thường, không có ý nghĩa gì cả. Bấy giờ bác cứng cỏi quá - quyết bầm với bà xin đi xuất gia. Bà bác thường nghe người ta nói rằng : Một người đi xuất - gia, chín họ được sinh lên giới. Vẫn mong trông ba đứa cháu, có một đứa xuất-gia, cho mình cũng được sinh vào nơi tốt đẹp, nên nghe bác nói lấy làm mừng lắm, liền may áo mũ nhà chùa cho bác, và tự đưa bác đến chùa Vô-vi xin cho xuất-gia.

Khi ra đi, tuy bà cháu cùng sa nước mắt, tỏ tình luyến ái khôn rời, song đều hi-vọng sự tốt đẹp sau này, đành gạt nước mắt mà đi đến chùa Vô-vi.

Bấy giờ vị lão-tăng bác quy-y trước đã viên-tịch rồi, bác đành phải đối trước liêu-vị mà thay y - phục. Bà bác yêu thương bác quá cũng ở lại trong chùa 2, 3 ngày, bầu bạn với bác, song lại nghĩ đến việc nhà, đành gạt nước mắt cùng bác ly biệt. Khi sắp về, vỗ vào vai bác Đạo-tuệ mà dặn rằng : « Cháu cố gắng gỏi tu hành cho thấu đạo sau này độ cho bà và cha mẹ cháu, bà về vài tháng lại trở lại đây thăm cháu nhé! ».

Đại sư huynh bác là Đạo-minh, từ khi sư phụ viên tịch rồi, lên thay làm đương - gia, sinh ra nghiện hút, ngày ngày ngủ đến 2, 3 giờ mới dậy, ăn cơm xong lại đến các nhà tại-gia trong làng chơi bời lu bù, lối đến lại thấp đèn lên phun mây nhả khói, không trông nom việc gì cả. Sư huynh thứ hai là Đạo-cẩn, lại là người lỗ mãng không biết chữ, ngày thường chỉ trông coi người làm, thổi cơm, gánh nước, trồng rau, cuốc vườn mà thôi.

Bác Đạo-tuệ cùng theo sư Huynh Đạo - căn và người làm cùng ăn một chỗ, cùng ngủ một nơi,

mỗi ngày ba bữa ăn, sớm tối đèn hương cúng Phật, còn ngoài ra không có việc gì nữa. Như thể đến gần một năm, bác nghĩ rằng đi xuất-gia thể này thật không có nghĩa lý gì, bác nghe nói trường Pháp-vũ tiểu-học ở chùa Quan-âm trong thành có ngài Đại-không pháp-sư biết giảng kinh kệ, biết làm văn-chương, biết các phép, môn gì cũng đều thông thạo cả, là một vị sư có tiếng rất nhiều các sư trẻ tuổi đến xam học. Bác bắt đầu kêu với đại sư Huynh đưa bác đến trường Pháp-vũ tiểu-học cho bác đọc sách. Trường học ấy là di-sản của ông Chu-đạo y cùng-dàng, cung cấp tất cả các thứ ăn-mặc, sách-vở, bút-giấy.

Sau khi bác đến trường học, sư - huynh Đạo-minh cũng không nhìn nhỡi gì nữa.

Trương trình học trong nhà trường, ngoài chữ quốc-ngữ, Phật-học, sử-kế, địa-dư, toán-phép ra, lại có cả môn âm-nhạc, thể-thao, học vẽ nữa. Bác đến trường học được mấy hôm, quen biết các bạn học bên, tự nhiên thấy trong đó có cõi giới riêng, dần dần quên hẳn chùa Vô - vi, chỉ thỉnh thoảng lại nhớ đến bà ở nhà thôi.

Sự học hành của bác Đạo-tuệ, thường thường liệt vào hạng khá hơn, ba năm sau hết hạn học, thi tốt - nghiệp bác được đỗ thứ hai, lại được thưởng 10\$00 bạc. Bác không có ý tưởng gì về chùa Vô-vi nữa, vì sư huynh không tưởng gì trông nom gì đến bác nữa rồi.

Bấy giờ bác yêu cầu mấy vị tăng học tri-kỹ, đem 10p.00 làm tiền lệ-phí, đi đến lĩnh thành xin vào trường Pháp-luân trung - học, Học trường trung - học được nửa năm, nhân vì trường học không đủ tiền kinh-phí, phải giải tán. Khi ấy bác đối với giáo-lý Phật - Pháp, thấy có mối cảm thú vị, những muốn tìm một chốn để chuyên - môn

ngiên-cứu, Bác từng qua trường Hoa - nghiêm đại-học, qua xem viện Từ-ân-Phật-học-ngiên-cứu-bộ, lại qua xem mấy chốn Tùng-lâm và tàng-kinh-lâu của mấy nhà, nhưng đều chỉ thấy có cái vỏ bề ngoài, đều là lấy cái danh nghĩa mở trường, học để lờ người kiếm tiền cả. Bọn ấy tưởng vừa chiêu tập học tăng, lại vừa sợ học tăng, lại tưởng đào tạo nhân tài, mà lại ghen ghét các thanh niên trình độ cao thâm, tư tưởng hoạt bát, biết bao nhiêu sự mâu - thuẫn nhau, lại còn dùng nhiều phương pháp lợi dụng học-tăng, để bóc lột học-tăng, đi khắp cả' kẻ cao thôn quê, trước sau không tìm được chốn nào là một nơi chân-chính cho học-tăng thanh-niên dụng công nghiên-cứu được.

(còn nữa)

CẢI CHÍNH

Bài Hải-kịch (Lên chùa nghe giảng) Bản báo đăng ở số 144, 145 146 vừa rồi, còn sót mất một câu, ở trang 44 chữ ở giòng thứ 5, đầu giòng 6, có câu :
Nền đưa trẻ kia vì ương-ngạnh, khờ-dại kia, kia,
thừa một chữ « kia » xin bỏ đi, xin nối thêm câu này : « Mà cầm vào lưỡi giao bị đứt tay rồi thì phải chịu lấy đau khổ ».

Thợ sắp chữ bỏ sót

Đuốc-Tuệ số 144. 145. 146 trang 37 giòng 6, số tiền chi năm Bình-tý 2969\$00, xin đổi là 296\$00, vì nhà in sắp nhầm.

VĂN - UYÊN

BÀI PHẢ - KHUYẾN

Về việc làm chùa tại Hanoi của
hội Phật - giáo Bắc - kỳ

Ở lành thì lại gặp lành, then báo-ứng cửa thiền
khép mở, làm phúc ắt là được phúc, khuôn tài
bồi tay Tạo đức tở.

Đạo từ-bi xem thực nhiệm màu, đường phương-
tiện phải cùng san sẻ.

Nhờ đây danh-lam dấu cũ, thẳng địa nền xưa.
đất Thăng-long vẫn vật nghìn năm, cỏ cây hoa
gấm, chùa Quán-sứ trang nghiêm một cảnh, hương
khói phụng thờ. Mõ Quán-âm cóc cóc dạo từng hồi,
cá sóng Nhị nhơn - như lắng kệ. Chuông bồ-lát
boong boong khua mấy tiếng, chim núi Nùng riu-
rit nghe kinh. Nước ngành dương rưới khắp cõi
Sa-bà, lửa Đuốc-luệ sáng trắng đường giác-ngộ.

Gặp buổi chấn-hưng, hội Phật-giáo phải xây nền
lự-tại. Nhờ lòng tinh-liến, xứ Bắc-kỳ thêm rạng
về quan chiêm.

Tuy giới tây ngàn giác mật-mù, ma tam độc gây
ra cuộc thế, song cửa Phật đèn từ chói-lọi, khách
thập phương thấu rõ màu thiền. Ai là không mắt
tuệ soi chung, pho tượng đó vẫn thiêng-liêng tấc
đạ. Nếu chẳng có lòng từ góp lại, quả chuông kia
sao văng - vẳng nghìn xưa. Vậy nên mượn chữ
Nam mô, khuyến lòng cố-hữu. Việc doanh tạo, kẻ
giúp công người giúp của, dấu đồng Ngô tây Sở,
nơi xa-xôi còn gắng sức hưởng cùng châu, Lòng-
tín thành nhiều làm phúc, ít làm dục, đã Bắc-
đầu Nam tào, sớ ghi chép khắp chùa tên nào sót
bút. Chớ mượn điều « Phật bắt cầu ai », niềm
hòa khí dễ lạnh - lòng trông tấc đất. Rồi thấy
buổi « Thiên vô tư phú », bóng từ vân che mát rợp
cả phương giới. Trên mây trùng nước biển non

xanh, có tinh thần tin-ngưỡng, có hình-thức quy-y, nghĩ rộng trông xa, dài cực-lạc nên trang-hoàng niệm Phật. Trong hàng triệu con Hồng cháu Lạc, nào những bậc phong-lưu, nào các nhà từ-thiện, người vâng của ngài, cuộc công-duyên mong vui-vẻ phát tâm Một trăm thom, một nén, cũng thom, hương lòng nghi ngút. Hằng sản có, hằng tâm sản có, quả phúc vô tròn.

Mấy nhời Phả - khuyến, chư Phật chứng - minh.
Một tấm lòng vàng, nghìn thu bia đá

A-di-đá-Phật

Haiphong, Ích-thái đường

Nguyễn từ-Vân

MỪNG TUỔI ĐUỐC - TUỆ

MIÊU :

Trời Nam vừa cảnh tấn-xuân.
Cảm ơn Phật-lễ thắm-nhuần nơi nơi.
Mừng nay Đuốc-Tuệ với đời,
Quang-minh gặp chín gặp mười năm xưa.

HÁT NÓI :

Tân xuân, tân cảnh sắc,
Hội thăng bình nào-nức dịp sinh-ca,
Tinh đốt tay 4 nghìn năm non nước vẫn chưa già,
Mừng Đuốc-Tuệ cũng dần-dà thêm tuổi mới
Thấy Phật, hào quang soi tám cõi,
Yêu đời, báo-chi dậy trăm dân,
Cõi sinh-thiên Cực-lạc mở toang dần,
Cho khắp thầy xa gần vui lá nhĩ ?
Nào giáo-hữu lắm, chín mươi chi Đại-lý ?
Đuốc-Tuệ nay là con đường đạo-ngiã để ta chung.
Giải lâu chúc chữ vô cùng !

Nhân-vân-Định

THỜI SU

TIN THẾ GIỚI

Mặt trận Anh-Đức-Ý-Hy

Hức vầu chưa đồ bộ đưọc sang Anh, hai bên vẫn dùng máy bay đánh phá các nơi căn cứ và thành phố lớn, mấv hôm nay không quân Anh công kích Đức rất kịch - liệt, nhất là những nơi căn cứ của Đức ở Pháp - Bỉ và Hà - lan. Các cánh quân Anh đều thăng mà tiến sâu vào đế- quốc Ý ở Phi-châu, ở Libye, từ mấv hôm nay, quân Ý lui gấv hơn trước và quân Anh tiến vào thành Benghazi. Ở Erythrée, tiến sâu đưọc 250 cây số vào nội địa và bắt đưọc 1500 tù binh Ý cùng nhiều chiểu cụ. ở Abyssinie (Ethiopie) quân Anh tiến đưọc 45 cây số và đang trông thành Gondar thẳng tiến, — ở Somalie, quân Anh cũng đã tiến cách biên thùv 100 cây số. — Quân Ý và quân Hy đang kịch chiến ở quanh thành Tepelin, ở các mặt trận khác, vì trời xấu, mặt trận không hoạt động mấv,

MỸ CHÂU

Tại Hoa-kỳ đang tranh luận về bản dự luật của đồng-thống M. Roosevelt. Nguyên bản dự luật của M. Roosevelt là giúp nước Anh cả mọi phương diện quân-khí và tài-chính, xem chừng ở Hạ-nghi-viện có lẽ đưọc chuẩn y đạo dự-luật ấy bằng một đa - số rất lớn.

À - CHÂU

Tin Trung Nhật — Hai bên có đánh nhau mấv chận nhỏ, máy bay Nhật có đến thả bom vào Kong-châu và mấv nơi nữa, Chánh-phủ Trung-khánh đã hạ lệnh giải tầu các cơ-quan của đảng cộng-sản.

Đông-dương. — Nước Nhật tự đứng lên làm trung gian để giải xếp cho Đông-dương và Xiêm không

xung đột với nhau nữa. Hiện nay quân Đông-dương và quân Xiêm đều theo đúng nghị định-chiến đấu rút quân vào xa nơi biên thủy 10 cây số và cùng cử đại-biên sang Tôkiô lên Nhật đề hội-nghị hiệp ước Đông-dương với Xiêm.

9 giờ tối 4-2-41 tại Hanoi đã...

XỔ SỐ ĐÔNG - DƯƠNG

Bộ D, kỹ phát-hành lần thứ tư năm 1941

KẾT QUẢ NHƯ SAU NÀY :

Trúng 10p. — Những vé có 2 con số cuối là :
98 và 62

Trúng 15p. — Những vé có 3 con số cuối là :
690, 568, 595 278, 687

Trúng 20p. — Những vé có 3 con số cuối là :
809 và 495

Trúng 50p. — Những vé có 4 con số cuối là :
0.681, 6.134, 1.938, 0.323 3 863, 7.700, 7.283, 9.963, 4.836
9.654, 9.423

Trúng 100p. Những vé có 4 con số cuối là :
1.598, 7.170, 7698

Những vé sau này trúng 1.000p.00 :

143.084, 093.475, 044.792, 220.443, 014.501, 201.098,
229.980, 261.482, 257.614, 236.375

Vé số : 151.831 trúng 10.000p.

Số độc đắc trúng cho cả 4 lô :

Vé số : 161.991 (Série B) trúng	20.000p.
Vé số : 285.715 (Série C) trúng	40.000p.
Vé số : 197.992 (Série C) trúng	100.000p.

PHƯƠNG DANH CÁC VỊ CÔNG ĐỨC CÙNG
TIỀN LÀM CHÙA HỘI QUÁN
TRUNG ƯƠNG

M. Hạ-văn-Trang, xã Tuy-lộc, Tùng-thiện Sơn-tây	0\$50
M. Nguyễn-văn-Yên, xã Thuần-mỹ	— 0.50
M. Nguyễn-văn-Nhuế, xã Thuần-mỹ	— 0.50
M. Nguyễn-gia-Bôi, xã Cung-thuận	— 0.30
M. Nguyễn-ktắc-Thái, xã Trạch-dôi	— 0.30
M. Nguyễn-khắc-Duẩn, xã Trạch-dôi	— 0.30
M. Vũ-hữu-Ngoạn, xã Sơn-trung	— 0.20
M. Phí-bá-Luật, xã Sơn-trung	= 0.20
M. Ngô-ăn-Thiệp, xã Sơn-Trung	— 0.20
Mme. Phùng-thị-Đắc, xã Sơn-trung	— 0.30
M. Phùng-văn-Chức, xã Sơn-trung	— 0.20
M. Phùng-văn-Hiêm, xã Sơn-trung	— 0.30
M. Thị-Cáo, xã Cam-cao	— 0.20
M. Nguyễn-ngọc-Khiên, xã Hương-ngãi	— 0.10
M. Quách-văn-Quán, xã Cam-cao	— 0.10
M. Kiều-văn-Bản, xã Nam-an	— 0.50
M. Nguyễn-văn-Ngọc, xã Nam-an	— 0.30
M. Phạm-thị-San, xã Nam-an	— 0.10
Mme. Nguyễn-thị-Chích, xã Nam-an	— 0.15
M. Nguyễn-văn-Cương, xã Nam-an	— 0.30
M. Quách-văn-Nghĩa, xã Cam-đa	— 0.30
M. Quách-văn-Anh, xã Cam-đa	— 0.20
M. Hoàng-văn-Hỗ, xã Cam-đa	— 0.10
M. Lã-văn-Khảo, xã Cam-đa	— 0.10
M. Giang-văn-Táo, xã Cam-đa	— 0.10
M. Giang-văn-Tụng, xã Cam-đa	— 0.30

NĂM MỚI

Xin kính chúc các Đạo-hữu
đều được nhờ Phật gia-hộ,
đạo thể an khang, đạo tâm thuần thục

Tôi tiếp được nhiều danh thiệp của các Đạo-hữu
chúc mừng cho Đuốc-Tuệ và tôi trong dịp năm mới,
vậy xin chân trọng mấy lời lên trên Đuốc-tuệ đề
cảm tạ tấm thịnh tình của các Đạo-hữu. Lại có nhiều
vị như ông Phạm-văn-Nguy, ông Trần-văn-Giac v.v.
đều khuyên gắng tôi dịch bộ Duy-ma-Cật và Báo-ân,
tôi rất lấy làm cảm kích tấm lòng quý yêu của các
Đạo-hữu. Thế nào tôi cũng xin gắng dịch các bộ kinh
ấy. Song, trong chỗ dịch đó có nhiều nỗi khó khăn:
1) Tài liệu: dịch một bộ kinh Đại-thừa mà muốn cho
ai nấy đều hiểu được ý chỉ cốt yếu trong kinh, thì
tất phải giảng nghĩa kĩ càng như Thủy-xám Kim-cương
Dược-sur v.v, mà giảng như thế phải có đủ tài liệu để
tham khảo mới quán được nghĩa mà giảng xong một
bộ phải lâu dài tới hàng năm, chứ không phải hàng
tháng mà xong được. 2) Kinh-tế. In được một bộ
kinh đủ các thứ chữ cho thật hoàn bị, kinh phí hàng
ngàn cả. Nhà in Đuốc-tuệ mới mở chức, vốn ít tiêu
nhiều, ra được một bộ kinh thiệt có nhiều điều khốn
nạn không bút mực nào tả xiết. Vậy xin về phần
giảng diễn, tôi xin hết cái sức hèn, còn phần
kinh-tế xin các giáo-hữu cổ-động các nhà mộ đạo,
hoặc giúp cho, hoặc đặt trước cho thì mới có thể
in kinh tiếp tục luôn luôn được.

A-di-đà-Phật

Thiếu-Chữu

HỘP THƠ

Phương danh các vị độc giả Đ. T.

Đã trả tiền báo bằng mandat.

M.M. Chon-Thăng, Thanh-hóa	1\$50
Nguyễn-đồng-Chí, Vinh	4.00
Nguyễn-văn-Đông, Quảng-ngãi	1.50
Trần-trọng Khuê, Trà-ôn	2.00
Nguyễn-văn-Hữu, Kiến-an	1.90
Huệ-Chí, Mộ cày	1.50
Đình-văn-Trĩ, Mộ cày	1.50
Chu-văn-Tập, Hải-dương	2.00
Phạm-tất-Thăng, Nam-định	2.00
Lê-xuân-Tấn, Vinh	1.50
Phạm-vân-Ngũ, Sađec	1.50
Lê-văn-Lục, Saigon commerce	3.00
Đoàn-ngọc-Bích, Hải-phong	3.00
Trần-gia-Hiến, Bần-yên-nhân	1.50
Hà-xuân-Uông, Huế	1.50
Trương-ngọc-Cần, Huế	1.50

TIN CÁC HỘI-VIÊN QUÁ CỠ

M. Đoàn-văn-Đệ, hội-viên chi Hội Phật-giáo Bảo-lộc (Sen-tây), viên tịch ngày 29 Décembre 1940,

Mme. Nguyễn-thị-Tĩnh, N° 8, Phố Mới Hanoi, viên tịch ngày 6 Janvier 1941.
